

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiện.
2. Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST – HNGĐ, ngày 11/11/2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 29/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST – HNGĐ ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/10/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Hoàng Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 14/7/2020. Sau khi kết hôn cả hai về chung sống với nhau tại tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La. Đến tháng 6 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tích cách hai người không hợp nhau, thường xuyên xảy cãi vã, từ đó dẫn đến quan điểm trong cuộc sống của vợ chồng không đồng thuận, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị C

thấy không còn tình cảm với anh D nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh D có một người con chung là Hoàng Khánh Y - sinh ngày 15/9/2021. Khi khởi kiện xin ly hôn và tại phiên hòa giải Chị C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng với mức 2.000.000đ/ tháng, nhưng tại văn bản thể hiện lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/12/2024 Chị C vẫn xin được trực tiếp nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị C khai giữa chị và anh D không có nợ chung, tài sản chung nên chị không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày tại biên bản lấy lời khai và phiên hòa giải cùng ngày 29/11/2024 như sau: Quá trình vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn là đúng như Chị C đã trình bày tại yêu cầu khởi kiện. Anh và Chị C đến với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn, anh và Chị C chỉ có một chút xích mích nhau được 04 ngày thì vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay Chị C yêu cầu ly hôn thì anh không nhất trí vì vẫn còn tình cảm với vợ và lâu rồi vợ chồng anh không nói chuyện nên cũng chưa thống nhất được mọi vấn đề.

Quá trình chung sống anh chị có một người con chung là Hoàng Khánh Y - sinh ngày 15/9/2021. Khi ly hôn anh D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu Chị C phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh D khai giữa anh và Chị C không có nợ chung, tài sản chung nên không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy: Cả Chị C và anh D đều hay đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về địa phương nên địa phương không nắm rõ được tình hình mâu thuẫn của vợ chồng và được biết Chị C, anh D có một người con chung là Hoàng Khánh Y - sinh ngày 15/9/2021 hiện đang do Chị C trực tiếp nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C, xử cho Chị C được ly hôn anh Hoàng Văn D. Giao cho Chị C được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Hoàng Khánh Y - sinh ngày 15/9/2021 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị C. Chị C khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C đối với anh Hoàng Văn D cư trú tại huyện S, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Sau khi Chị C có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung, sau khi tiến hành hòa giải không thành Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D đã được triệu tập tham gia phiên tòa và tổng đạt hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Văn D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 14/7/2020 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa Chị C và anh D đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, Chị C và anh D đã sống ly thân với nhau được một thời gian, tuy anh D không nhất trí ly hôn nhưng không đưa ra được lý do cụ thể và cũng không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng không đến phiên tòa thể hiện sự bỏ mặc; bên cạnh đó Chị C lại cương quyết xin ly hôn. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho Chị C ly hôn anh D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị C và anh D có một con chung là Hoàng Khánh Y - sinh ngày 15/9/2021. Chị C và anh D đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Quá trình xác minh tại địa phương cho việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vẫn do Chị C thực hiện đúng như Chị C đã trình bày, con chung vẫn được Chị C chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ. Anh D cũng không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về việc nuôi con chung tại giai đoạn xét xử nên cần giao con chung cho Chị C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đảm bảo quyền lợi của trẻ nhỏ. Khi Chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh D vẫn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở là đúng với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử Chị C thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con so với khi khởi kiện, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Xét đây là ý chí tự nguyện của Chị C, không vi phạm điều cấm của Luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh D đều khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và các Điều 24, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C đối với anh Hoàng Văn D.

- Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Hoàng Văn D.

- Giao con chung là Hoàng Khánh Y - sinh ngày 15/9/2021 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn D không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị C và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001627 ngày 11/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C, anh Hoàng Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung